

Số:19/2025/QĐST-HNGĐ

Thanh Sơn, ngày 14 tháng 02 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 189/2024/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2024 về việc: Ly hôn, con chung. Giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị **Hà Thị C**, sinh năm 1997.

HKTT: Xóm Do Lau, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Chỗ ở hiện nay: Xóm L, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

*Bị đơn:* Anh **Nguyễn Tuấn V**, sinh năm 1993.

HKTT: Xóm Do Lau, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 02 năm 2025.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Hà Thị C và anh Nguyễn Tuấn V.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*Về con chung:* Chị Hà Thị C và anh Nguyễn Tuấn V đều xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 16/6/2019 và cháu Nguyễn Hà V1, sinh ngày 02/3/2017. Hiện nay các con chung đang ở cùng với anh V tại xã V, huyện T. Ly hôn chị C và anh V thống nhất, thỏa thuận với nhau về việc nuôi con chung như sau: Anh V được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Nguyễn Gia B và cháu Nguyễn Hà V1, kể từ tháng 02 năm 2025 cho đến khi các con chung thành niên. Anh V tự nguyện không yêu cầu chị C phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được quyền ngăn cấm, cản trở.

*Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp, tư trang riêng:* Chị Hà Thị C và anh Nguyễn Tuấn V đều không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

*Về án phí:* Chị Hà Thị C tự nguyện nộp toàn bộ số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, xác nhận chị C đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số: 0004465 ngày 02/12/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn. Hoàn trả lại cho chị C số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

*"Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 - luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự."*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát huyện;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- UBND xã Võ Miếu;
- UBND xã Văn Luông, huyện Tân Sơn;
- Lưu HS - VP.

**Thẩm phán**

**Đào Thị Anh Ninh**

